

Bản án số: **169/2021/HS-ST**
Ngày 24 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H KIỂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kinh**

2. Bà **Đào Tuyết Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Việt Anh** – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Kiểm tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Việt Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận H Kiểm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2021/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị H - Sinh năm 1978; ĐKNKTT tại: Số 46 p, xã Q, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở: Thôn D, thị trấn T, huyện Q, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị L; Có chồng là Nguyễn Chí Đ và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/9/2020, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) gửi đơn tố giác tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội về hành vi sử dụng tài liệu, giấy tờ giả của cơ quan tổ chức và chiếm đoạt tài sản của Phạm Thị H và Nguyễn Thị Lâm H2 (sinh ngày 07/8/1993; ĐKHKT: Thôn T, xã P, huyện Sn, Hà Nội). Đại diện uỷ quyền của Ngân hàng VP Bank, anh Võ Quang L1 (sinh năm 1991; Trú tại: M, phường M, quận N, H) tố giác khách hàng Phạm Thị H có hành vi sử dụng tài liệu, giấy tờ giả mang tên Phạm Thị H (sinh ngày 05/2/1976; ĐKHKT: Xã Q, huyện Q, tỉnh T; số CMND số 173479232 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/10/2011) để làm hồ sơ vay tiền qua hình thức thẻ tín dụng nhằm lừa đảo chiếm đoạt số tiền 180 triệu đồng của Ngân hàng VPBank - Sở giao dịch số 34 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận H Kiểm, Hà Nội.

Anh L giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VP Bank và chủ thẻ) số 005-P-6729003 ngày 26/8/2019, hạn mức 50 triệu đồng cho khách hàng Phạm Thị H; 01 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VP Bank và chủ thẻ) số 005-P-6689314 ngày 26/8/2019, hạn mức 60 triệu đồng cho khách hàng Phạm Thị H; 01 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VP Bank và chủ thẻ) số 005-P-1489207 ngày 26/8/2019, hạn mức 70 triệu đồng cho khách hàng Phạm Thị H; Các biên bản giao nhận thẻ và Pin giữa của Ngân hàng VPBank - chi nhánh Sở Giao dịch với khách hàng Phạm Thị H ngày 26/8/2019; Các bản ảnh màu (có dấu đỏ) do Phạm Thị H cung cấp cho Ngân hàng VPBank qua hệ thống xét duyệt online đăng ký làm hồ sơ mở các thẻ tín dụng gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 173479232 do Công an tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 10/10/2011 cho Phạm Thị H, sinh ngày 05/02/1976, nơi ĐKHKTT: Xã Q, huyện Q, tỉnh T; 01 Sổ hộ khẩu số 571136268, Công an xã Q, huyện Q, tỉnh T cấp ngày 03/5/2016 chủ hộ tên Nguyễn Chí Đức, sinh ngày 03/4/1972, nguyên quán: Hải Phòng; 01 Bảng xác nhận thông tin nhân sự và thu nhập của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cấp ngày 16/8/2019 cho Phạm Thị H, sinh ngày 05/02/1976, CMND số 173479232, nghề nghiệp: Bác sĩ khoa Nội (BL 43 đến 67).

Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm của Ngân hàng VP Bank, Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Thị H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: Năm 2018, H có quen biết với Phạm Thị Lan A (không rõ nhân thân, lai lịch) làm tư vấn vay vốn ngân hàng tại Thanh Hoá, do bạn của H có vay tiền qua thẻ tín dụng nên có nhờ Lan A đáo thẻ hộ. Lan A đã giới thiệu H liên hệ với Nguyễn Thị Lâm H2 làm việc trên Hà Nội giúp đáo thẻ. Sau đó H nhờ H2 đáo thẻ tín dụng khoảng 2 đến 3 lần, đến lần thứ 4 thì thẻ đáo hạn bị khoá, không thể rút tiền ra được nên H nhận nợ với H2 số tiền 100.000.000 đồng. Do H2 nhiều lần gọi điện thoại đòi tiền và về tận nhà H ở Thanh Hoá nên H đã trả được cho H2 số tiền 30.000.000 đồng và không trả tiếp được nữa thì Hà bảo H làm hồ sơ vay tiền ngân hàng để trả. Nhưng bản thân H trước đó đã sử dụng các giấy tờ tùy thân của mình (do cơ quan có thẩm quyền cấp) để làm hồ sơ vay tiền tại các Ngân hàng dẫn đến bị nợ xấu, H không thể sử dụng các giấy tờ tùy thân của mình để tiếp tục làm hồ sơ vay tiền ngân hàng. H2 bảo H phải làm giả các giấy tờ tùy thân mới có thể vay tiền của Ngân hàng được và có gửi số điện thoại trên mạng qua tin nhắn Zalo cho H để liên lạc làm giả giấy tờ. H đã liên lạc với một người đàn ông qua số điện thoại (không rõ nhân thân, số điện thoại) do Hà đưa cho để thuê làm giả 01 Chứng minh nhân dân (CMND) và 01 Sổ hộ khẩu mang tên H với số tiền công 15.000.000 đồng. Qua tin nhắn Zalo, H cung cấp cho người đàn ông trên: 01 ảnh chân dung của H và thông tin họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi ĐKHKTT mang tên Phạm Thị H và Nguyễn Chí Đ (chồng của H) nhưng thông tin trên CMND, Sổ hộ khẩu là giả, khác với thông tin trên CMND và Sổ hộ khẩu thật của H được cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau đó một thời gian, H nhận 01 CMND và 01 Sổ hộ khẩu qua xe khách tại Thanh Hoá và trả số tiền công 15.000.000 đồng. H liên lạc cho H2 và chụp ảnh CMND, Sổ hộ khẩu gửi qua Zalo để H2 làm thủ

tục vay tiền Ngân hàng VP Bank. Khoảng tháng 8/2019, H2 gọi điện báo cho H biết hồ sơ vay tín chấp đã được Ngân hàng VP Bank phê duyệt cho vay và bảo H mang CMND và Sổ hộ khẩu giả lên Hà Nội để làm thủ tục nhận thẻ. Ngày 26/8/2019, H lên Hà Nội được con gái là Trần Hà T (sinh năm 1998; ĐKHKT: Số 46 p, xã Q, thành phố T, tỉnh T) đón ở bến xe Giáp Bát đưa đến phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận H Kiếm, Hà Nội để gặp H2. Sau đó, H2 đưa cho H một “Bảng xác nhận thông tin nhân sự và thu nhập của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cấp ngày 16/8/2019 cho Phạm Thị H, sinh ngày 05/02/1976, CMND số 173479232, nghề nghiệp: Bác sĩ khoa Nội, hưởng mức lương hơn 18.000.000 đồng/tháng, do ông Trần Bình G – Giám đốc Bệnh viện Việt Đức ký xác nhận” để nộp cùng CMND và Sổ hộ khẩu cho Ngân hàng VP Bank. Sau khi được nhân viên ngân hàng chị Nông Thị N (sinh năm 1996; Trú tại: Số 34 Bquận H, Hà Nội) kiểm tra đối chiếu CMND, Sổ hộ khẩu và Bảng xác nhận lương do H mang đến với các thông tin trong hồ sơ vay trùng khớp thì H được chị Nghiêm giao cho 03 phong bì đựng 03 thẻ tín dụng với hạn mức 50 triệu đồng, 60 triệu đồng, 70 triệu đồng rồi hai bên ký kết các giấy tờ biên nhận. Sau đó, H đưa cho Hà 03 thẻ tín dụng để đi rút tiền, H2 mang đi rút được số tiền 175.000.000 đồng (sau khi trừ phí rút tiền) rồi đưa cho H 25.000.000 đồng, còn H2 giữ lại 150.000.000 đồng là tiền nợ, lãi khoản đáo thẻ trước đó và phí làm hồ sơ vay tiền Ngân hàng VP Bank. H không đồng ý dẫn đến hai bên to tiếng cãi nhau, Hà có gọi điện thoại nói chuyện với Lan A rồi đưa thêm cho H đủ số tiền 70.000.000 đồng, còn H2 giữ lại 105.000.000 đồng là tiền nợ, lãi trước đây, H đồng ý nhận số tiền trên. Sau đó, hàng tháng H có đáo hạn và thanh toán số tiền tối thiểu cho 03 thẻ tín dụng Ngân hàng VP Bank đến tháng 10/2020. Mục đích H làm hồ sơ giả (gồm CMND và Sổ hộ khẩu) để vay tiền Ngân hàng nhằm trả nợ tiền cho H2 và mua thuốc chữa bệnh cho bản thân, H vẫn thanh toán số tiền tối thiểu cho Ngân hàng theo đúng hạn, không có mục đích chiếm đoạt tiền của Ngân hàng VP Bank. Ngày 16/12/2020, H đã nộp số tiền 180.000.000 đồng để thanh toán khoản vay cho 03 thẻ tín dụng Ngân hàng VP Bank và có đơn xin Ngân hàng VP Bank miễn cho phí nộp phạt, lãi chậm trả. Sau khi H tắt thủ tục vay tiền, H trả lại “Bảng xác nhận thông tin nhân sự và thu nhập của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cấp ngày 16/8/2019” cho H2, còn CMND và Sổ hộ khẩu H mang về nhà cất giấu. Do thất lạc nên H không biết Sổ hộ khẩu để đâu, H chỉ giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 CMND số 173479232, mang tên Phạm Thị H, sinh ngày: 05/02/1976, HKTT: xã Q, huyện Q, tỉnh T do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/10/2011. Ngoài ra, H cung cấp bản phô tô CMND và Sổ hộ khẩu của H do cơ quan có thẩm quyền cấp cụ thể như sau: CMND số 171785282 mang tên Phạm Thị H, sinh ngày: 03/11/1978, nguyên quán: xã Q, huyện Q, tỉnh T, Nơi ĐKHKT: Số 46 p, Q, thành phố T, tỉnh T, do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 29/6/2011; Sổ hộ khẩu số 570855442 mang tên chủ hộ: Phạm Thị H (sinh ngày: 03/11/1978, nguyên quán: Quảng Đức, Quảng Xương, Thanh Hoá, nơi thường trú: phố Môi, Quảng Tâm, thành phố Thanh Hoá, Thanh Hoá) do Công an thành phố Thanh Hoá cấp ngày 02/3/2016 (BL 77 đến 128).

- Cơ quan điều tra đã xác minh thông tin mang tên Phạm Thị H (sinh ngày 05/02/1976, HKTT: xã Q, huyện Q, tỉnh T, CMND số 173479232, Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/10/2011) (BL 157 đến 163), xác định:

+ Công an Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xác định: Phạm Thị H (có thông tin nêu trên) không đăng ký hộ khẩu thường trú, không sinh sống, ăn ở trên địa bàn xã Q (nay đổi là Thị trấn T), huyện Q, tỉnh T từ trước đến nay.

+ Phòng PC06 - Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: CMND số 173479232, mang tên Phạm Thị H (có thông tin nêu trên) do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/10/2011 không có trong cơ sở dữ liệu điện tử tàng thư CCCD. Phòng PC06 chỉ cấp CMND số 171785282 mang tên Phạm Thị H, sinh ngày: 03/11/1978, nguyên quán: xã Q, huyện Q, tỉnh T, Nơi ĐKKHKT: số 46 p, Q, thành phố Thanh Hoá, tỉnh T, do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 29/6/2011.

Tại kết luận giám định số 10601/KLGD-PC09(Đ4) ngày 10/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, (BL 35, 36) kết luận: “Giấy chứng minh nhân dân” số 173479232, họ tên: Phạm Thị H, sinh ngày 05/02/1976, nơi ĐKKHKT: xã Q, huyện Q, tỉnh T, ngày cấp 10/10/2011 phát hiện thấy dấu vết dán ghép mặt trước và mặt sau. Hình dấu, chữ ký hiện Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

- Xác minh thông tin về Sổ hộ khẩu số 571136268 mang tên chủ hộ: Nguyễn Chí Đ (sinh ngày: 03/4/1972, nguyên quán: Hải Phòng, nơi thường trú: xã Q, huyện Q, T); Vợ: Phạm Thị H (sinh ngày: 05/02/1976, nguyên quán: xã Q huyện Q, tỉnh T), do Công an xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 03/5/2016 xác định: Công an Thị trấn Tân Phong (trước đây là Công an xã Quảng Tân), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa không cấp Sổ hộ khẩu số 571136268 ngày 03/5/2016 nêu trên.

- Xác minh tại Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an thành phố Thanh Hoá, xác định có cấp Sổ hộ khẩu số 570855442 mang tên chủ hộ: Phạm Thị H (sinh ngày: 03/11/1978, nguyên quán: Q, Q, T, nơi thường trú: p, Q, thành phố T, Thanh Hoá) vào ngày 02/3/2016.

- Xác minh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, xác định không có cán bộ, công nhân viên tên Phạm Thị H (sinh ngày: 05/02/1976, CMND số 173479232) đã và đang làm việc tại Bệnh viện; Bệnh viện Việt Đức không xác nhận vào “Bảng xác nhận thông tin nhân sự và thu nhập ngày 16/8/2019 cho Phạm Thị H, sinh ngày 05/02/1976, CMND số 173479232, nghề nghiệp: Bác sĩ khoa nội - Ngày ký hợp đồng lao động: 16/12/2002”. Thông tin, tài liệu trên là giả mạo chữ ký và hình dấu của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Lâm H2 khai là nhân viên tín dụng, làm việc tại Công ty Rainbow (là đơn vị liên kết với Ngân hàng VP Bank) có nhiệm vụ gọi điện cho khách hàng theo danh sách data do Công ty cung cấp để tư vấn cho khách hàng làm hồ sơ vay tín chấp và mở thẻ tín dụng cho khách hàng tại Ngân hàng VP Bank. Năm 2018, thông qua Lê Thanh H3 (sau khi gặp H mới biết tên gọi khác là Lan A) là đồng nghiệp làm việc tại Công ty Rainborw, H2 quen biết Phạm Thị H và có giúp H đáo thẻ tín dụng khoảng 2 đến 3 lần, đến lần thứ 4 thì thẻ đáo hạn bị khoá, không thể rút tiền ra được nên H nhận nợ với H2 số tiền

100.000.000 đồng. Sau đó, H2 nhiều lần đòi tiền thì H trả được 20.000.000 đồng và không trả nữa. Khoảng tháng 8/2019, Huyền có gọi điện thoại nhờ H2 đón H tại H2 Nội và đưa đến Ngân hàng VPBank - Sở giao dịch, số 34 phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận H Kiếm, Hà Nội để nhận thẻ tín dụng vay tiền của H. H2 đồng ý và đưa H đến Ngân hàng VPBank để làm thủ tục nhận các thẻ tín dụng (khoảng 03 thẻ). Sau khi nhận thẻ tín dụng, H gọi điện thoại hỏi H3 biết chỗ nào rút tiền từ thẻ tín dụng không, thì H3 tiếp tục gọi điện thoại nhờ H2 đưa đi rút tiền cho H. Sau đó, H2 liên lạc với nam thanh niên tên Tùng (không rõ nhân thân, lai lịch) để rút tiền bằng cách quẹt các thẻ tín dụng qua máy Post do Tùng mang theo tại khu vực phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Sau khi quẹt rút được số tiền 180.000.000 đồng, H trả phí cho Tùng 5.000.000 đồng và trả nợ cho H2 số tiền 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, H thay đổi đòi lại tiền và nói chỉ trả trước cho H2 số tiền 20.000.000 đồng, nhưng H2 không đồng ý dẫn đến hai bên to tiếng cãi nhau. Sau đó H gọi cho một nam thanh niên đến đe dọa, H2 sợ nên đã trả lại cho H số tiền 35.000.000 đồng còn giữ lại 35.000.000 đồng. H cầm số tiền trên rồi đi về và không liên lạc với H2 nữa. H2 không biết về quá trình làm hồ sơ vay tín dụng của H tại Ngân hàng VP Bank, H2 không bảo H làm giả CMND, Sổ hộ khẩu và không đưa cho H “Bảng xác nhận thông tin nhân sự và thu nhập ngày 16/8/2019 của Bệnh viện Việt Đức” (BL 131 đến 146).

- Xác minh tại Ngân hàng VP Bank và Công ty Cổ phần dịch vụ tư vấn cầu vồng (Rainbow): Từ năm 2014 đến nay, Ngân hàng VP Bank có hợp tác liên kết kinh doanh với Công ty Rainbow, trong đó Công ty Rainbow hỗ trợ tư vấn khách hàng làm hồ sơ vay và mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng VP Bank. Công ty Rainbow hiện đổi tên là Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn Diamond Star, văn phòng đại diện tại tầng 11 Tòa nhà Detech Tower, số 08 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong hồ sơ lưu nhân sự tại Ngân hàng VP Bank và Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn Diamond Star không có nhân sự và thông tin tên Lê Thanh H3 và Nguyễn Thị Lan A.

Những người liên quan chị Nông Thị N, chị Trần Hà T khai phù hợp với lời khai nhận của Phạm Thị H về hành vi có mang 01 CMND, 01 Sổ hộ khẩu và 01 Bảng xác nhận thông tin nhân sự và thu nhập ngày 16/8/2019 của Bệnh viện Việt Đức đến Ngân hàng VP Bank để làm thủ tục đối chiếu thông tin trong hồ sơ cấp thẻ tín dụng. Chị Nghiêm trực tiếp là người kiểm tra, đối chiếu 03 tài liệu trên do H cung cấp với thông tin trong hồ sơ vay do Ngân hàng VP Bank đã duyệt cấp thẻ tín dụng cho H. Khi thấy các tài liệu trên trùng khớp với thông tin trong hồ sơ vay của H, chị Nghiêm đã photô và đóng dấu của VP Bank Sở giao dịch “Đã đối chiếu bản gốc”, ký xác nhận vào tài liệu photô. Chị N không biết đó là những tài liệu giả do H cung cấp. Chị T khai khi chở H đến quán nước trên phố Hai Bà Trưng thì gặp Nguyễn Thị Lâm H2, chị T thấy H2 đưa cho H một tờ giấy bảo học thuộc đề tỳ vào Ngân hàng còn biết để trả lời. Chị T nhìn qua thì thấy có ghi thông tin về mẹ mình là Phạm Thị H nhưng nghề nghiệp là Bác sĩ tại Bệnh viện Việt Đức, chị T có thắc mắc hỏi nhưng H bảo không phải việc của con, nên chị T không hỏi gì nữa (BL 146 đến 152).

Như vậy, căn cứ lời khai nhận của Phạm Thị H, chị Nông Thị N, chị Trần Hà T, Kết luận giám định cùng các tài liệu xác minh nhân thân, thông tin về

Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Bảng xác nhận thông tin nhân sự và thu nhập ngày 16/8/2019 của Bệnh viện Việt Đức đều mang tên Phạm Thị H thì có đủ căn cứ xác định H đã có hành vi làm giả 03 tài liệu do cơ quan tổ chức có thẩm quyền cấp.

Đối với Nguyễn Thị Lâm H2, H2 không thừa nhận đã làm giả giấy tờ xác nhận lương để làm thủ tục mở thẻ tín dụng cho H, ngoài lời khai của H và H2 thì không có tài liệu nào khác chứng minh Hà làm giả giấy xác nhận lương, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Ngày 16/12/2020, Ngân hàng VP Bank đã thu số tiền 180.000.000 đồng của Phạm Thị H, để tất toán cho khoản vay 03 thẻ tín dụng và miễn tiền lãi, phí chậm trả cho H nên Cơ quan điều tra không xử lý H về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Về người đàn ông, H thuê làm giả CMND, Sổ hộ khẩu, do H khai không biết tên tuổi, địa chỉ, đã làm mất số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 04/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận H Kiểm truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Kiểm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 đến 60 tháng; Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận H Kiểm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H Kiểm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị H khai nhận: Do cần tiền chữa bệnh nhưng vì vẫn còn nợ xấu tại Ngân hàng, nên Phạm Thị H không đủ điều kiện vay tiền của ngân hàng. H đã cung cấp hình ảnh, thông tin thuê người làm giả 01 Chứng minh nhân dân số 173479232 mang tên Phạm Thị H (sinh ngày 05/02/1976; ĐKKHTT: xã Q, huyện Q, tỉnh T); 01 Sổ hộ khẩu số 571136268 mang tên chủ hộ Nguyễn Chí Đ, vợ Phạm Thị H, sinh ngày 05/02/1976) và 01 Bảng xác nhận thông tin nhân sự và thu nhập của Bệnh viện Việt Đức mang tên Phạm Thị H để làm thủ tục vay tiền tín chấp tại Ngân hàng VP Bank – Sở giao

dịch số 34 phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận H Kiềm, Hà Nội thì bị phát hiện. Bị cáo làm giả giấy tờ cá nhân để vay tiền không nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của Ngân hàng. Quá trình vay bị cáo vẫn đáo hạn và thanh toán số tiền tối thiểu cho 03 thẻ tín dụng Ngân hàng, sau khi bị Ngân hàng phát hiện bị cáo đã tắt toán toàn bộ khoản vay với Ngân hàng.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng, Kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cung cấp hình ảnh, thông tin thuê người làm giả giấy tờ chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và giấy xác nhận thông tin nhân sự, thu nhập của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm c (Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác) khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, làm giả tài liệu do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp để thực hiện hành vi trái pháp luật, ảnh hưởng đến tính an toàn của hoạt động cấp tín dụng ngân hàng, do đó cần thiết phải có hình phạt tù đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bỏ để bị cáo là người có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Sau khi bị phát hiện có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức để vay tiền bị cáo đã tắt toán, H trả toàn bộ số tiền vay cho Ngân hàng VPBank là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là H toàn phù hợp với quy định của pháp luật và không gây nguy hiểm cho xã hội; không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị H** phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”;

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị H 24** (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA DS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- L- u HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thắng